TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HSST
Ngày: 08/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị The; Ông Lý Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Ky Mò N, tên gọi khác: Ky Hà B, sinh năm 1985, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Ban P, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi ở: Bản H, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Ky Khừ G (đã chết) và con bà: Vàng A N, sinh năm 1966; Bị cáo có chồng là: Thàng Ha H, sinh năm 1975 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con thứ hai và con thứ 3 đều đã chết; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/11/2010 đến ngày 18/11/2010 bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 17/10/2022 bị cáo bị bắt khi đang lẩn trốn tại bản H, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

***- Người làm chứng*:**

Thàng Ha H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ban P, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Vàng Ma Xá

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/11/2010, tại một lán nương thuộc xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, Thàng Ha H *(chồng của bị cáo Ky Mò N)* đã mua được của một người đàn ông tên Ly *(không xác định được nhân thân, lai lịch)* 05 chỉ thuốc phiện với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, H đem về nhà chia số thuốc phiện này thành 04 gói, rồi cất giấu trong tủ gỗ của gia đình với mục đích để bán lẻ kiếm lời.

Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2010, khi Ky Mò N đang nấu cơm trong bếp thì nghe tiếng Thàng Ha H gọi từ trong buồng ngủ. N đi vào thì thấy H đang cầm trên tay 04 gói thuốc phiện. Lúc này, H nói N giúp H mang số thuốc phiện trên và cùng H đến bản T, xã P để bán và đổi cây phong lan. Nghe H nói vậy Ky Mò N đã đồng ý đi cùng. Sau đó, H cho 04 gói thuốc phiện mua được trước đó vào trong chiếc sọt đan bằng mây (Lu cở) và bảo N đeo trên vai, rồi cả hai cùng đi bộ đến bản T. Hồi 16 giờ ngày 15/11/2010, khi H và N đi đến đoạn đường ngã ba rẽ xuống bản T thì bị tổ công tác Đồn biên phòng P phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 04 gói thuốc phiện có tổng khối lượng là 44 gam; 01 chiếc điện thoại; 170 viên thuốc cảm APC; 2,7 triệu đồng và 02 bộ bàn đèn.

Ngày 16/11/2010, Đồn biên phòng P ra Quyết định tạm giữ đối với Ky Mò N về hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tuy nhiên, trong thời gian bị tạm giữ tại Đồn biên phòng, ngày 18/11/2010, Ky Mò N đã bỏ trốn.

Ngày 16/11/2010, Đồn biên phòng P đã khởi tố vụ án và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/12/2010, sau khi khởi tố bị can, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định truy nã đối với Ky Mò N về hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Ngày 20/3/2011, Toà án nhân dân huyện Mường Tè đưa vụ án ra xét xử, tuyên phạt Thàng Ha H 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và xử lý các vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/10/2022, Công an xã P, huyện Mường Tè phát hiện, bắt giữ Ky Mò N, khi N đang lẩn trốn tại bản H, xã P và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè để giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận,

Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định đình nã và phục hồi vụ án để điều tra đối với Ky Mò N theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 05/CT- VKS- MT ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Ky Mò N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ky Mò N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Ky Mò N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, đề nghị miễn án phí và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án trước nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt và xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, bản luận cứ bào chữa và không bổ sung gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám

định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 15/11/2010, tại bản T, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Ky Mò N đang giúp chồng là Thàng Ha H vận chuyển 04 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 44 gam đi bán kiếm lời và đổi phong lan thì bị tổ công tác Đồn biên phòng Pa Ủ phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, Ky Mò N đồng phạm với Thàng Ha H về hành vi mua bán trái phép 44 gam thuốc phiện với vai trò là người giúp sức.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ky Mò N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và để hưởng lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận. Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, xin miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần về miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về hình phạt do bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra, truy tố và xét xử nên cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Ky Mò N còn có hành vi trốn khỏi nơi giam giữ. Tuy nhiên, khi Ky Mò N bỏ trốn khỏi Buồng tạm giữ Đồn Biên phòng P, các cơ quan chức năng không tiến hành khởi tố, điều tra đối với N về hành vi này; quyết định truy nã đối với N của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè là về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do đó, bị cáo Ky Mò N không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội *"Trốn khỏi nơi giam giữ"* quy định tại khoản 1, Điều 311 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1, Điều 386 BLHS năm 2015), vì đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 27 BLHS năm 2015.

[6] Về việc không truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi trốn khỏi nơi giam giữ của Ky Mò N: Trong vụ án này, các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Tè đã không tiến hành các biện pháp tố tụng theo quy định, để điều tra xử lý bị cáo Ky Mò N về hành vi trốn khỏi nơi giam giữ, dẫn đến hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong vụ án này diễn ra từ năm 2010- 2011, đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với Thàng Ha H: Do H đã bị xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự trong bản án trước nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Xử lý vật chứng gồm: 04 gói thuốc phiện có tổng khối lượng là 44 gam; 01 chiếc điện thoại; 170 viên thuốc cảm APC; 2,7 triệu đồng và 02 bộ bàn đèn. Tất cả số vật chứng đã được xử lý tại bản án số 18/2011/HSST ngày 20/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nên không đề cập giải quyết.

[9] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2009. Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ky Mò N (tên gọi khác Ky Hà B) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Ky Mò N 02 *(hai)* năm tù. Bị cáo được khấu trừ 02 *(hai)* ngày tạm giữ từ ngày 16/11/2010 đến ngày 18/11/2010. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày 17/10/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Án phí HSST: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo, người bào chữa (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình